

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *M00* /BKHĐT-TH  
V/v hướng dẫn bổ sung  
lập kế hoạch đầu tư công  
trung hạn 5 năm 2016-2020

*Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2015*

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước.

Thực hiện Chi thị số 23/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 5318/BKHĐT-TH ngày 15 tháng 8 năm 2014. Đồng thời, đã tổ chức các hội nghị với các bộ, ngành, địa phương để triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn. Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 63/VPCP-KTTH ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ và ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn bổ sung thêm một số nội dung cụ thể sau đây:

## **I. VỀ PHẠM VI VÀ CĂN CỨ, NGUYÊN TẮC LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG**

### **1. Phạm vi lập kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020**

Phạm vi lập kế hoạch đầu tư công trung hạn bao gồm các nguồn: vốn ngân sách nhà nước (gồm: vốn ngân sách trung ương theo ngành, lĩnh vực của bộ, cơ quan trung ương và các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu; vốn cân đối ngân sách địa phương); vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ; vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước; vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước; vốn trái phiếu chính quyền địa phương và các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương.

Căn cứ phạm vi chung nêu trên, các bộ, ngành, địa phương lập kế hoạch đầu tư công trung hạn trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ *được giao và các nguồn vốn mình có; không nhất thiết lập kế hoạch tất cả các nguồn vốn.*

## **2. Về các căn cứ và nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020**

Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 phải theo đúng các căn cứ và nguyên tắc quy định trong Luật Đầu tư công và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014, trong đó cần lưu ý:

- Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn phải nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; đồng thời phải phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác trong và ngoài nước.

- Đối với các dự án khởi công mới trong 5 năm 2016-2020, ngay từ năm 2015 và kế hoạch 5 năm 2016-2020 bộ, ngành và địa phương phải bố trí đủ vốn chuẩn bị đầu tư để phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư.

- Trong tổng số vốn kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020, đối với từng nguồn vốn, các bộ, ngành, địa phương chỉ phân bổ 85% tổng số vốn, còn lại 15% để dự phòng xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn trong từng năm cụ thể.

## **3. Về xác định chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình mục tiêu**

### ***a) Đối với chương trình mục tiêu quốc gia***

Theo quy định tại Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 5 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ và Thông báo số 63/TB-VPCP ngày 16 tháng 02 năm 2015, giai đoạn 2016-2020 chỉ thực hiện 2 chương trình mục tiêu quốc gia (Giảm nghèo bền vững và Xây dựng nông thôn mới) để tạo điều kiện cho các bộ, ngành, địa phương chủ động lồng ghép, quản lý và sử dụng vốn hiệu quả hơn, hạn chế dàn trải, trùng lặp.

Về nguyên tắc, không cắt giảm các nhiệm vụ chi cần thiết đang thực hiện của 16 chương trình mục tiêu quốc gia hiện nay; các bộ, cơ quan trung ương phụ trách 14 chương trình mục tiêu quốc gia còn lại (ngoài 2 chương trình mục tiêu quốc gia nêu trên) phối hợp với Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ có liên quan đến giảm nghèo vào Chương trình mục tiêu quốc

gia Giảm nghèo bền vững; các mục tiêu, nhiệm vụ liên quan đến xây dựng nông thôn mới vào Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính rà soát đưa các nhiệm vụ chi cần thiết đang thực hiện không trùng với 2 chương trình mục tiêu quốc gia triển khai giai đoạn 2016-2020 vào các chương trình mục tiêu hoặc bố trí trong nhiệm vụ thường xuyên của Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương để thực hiện.

Trên cơ sở đó, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư 2 chương trình này báo cáo Thủ tướng Chính phủ; Bộ Kế hoạch và Đầu tư thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ trình Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư giai đoạn 2016-2020 tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XIII vào tháng 5 năm 2015.

#### ***b) Đối với các chương trình mục tiêu***

*(1) Các chương trình mục tiêu sử dụng vốn ngân sách trung ương và các nguồn vốn khác do Trung ương quản lý:*

Để khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán và tăng quyền chủ động cho các bộ, ngành, địa phương, tại Chi thị số 23/CT-TTg, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu giảm tối đa số lượng chương trình mục tiêu theo hướng lồng ghép các chương trình có mục tiêu, nhiệm vụ tương tự nhau. Trong từng ngành, lĩnh vực (nếu cần thiết có chương trình mục tiêu) chỉ đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt không quá 2 chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 63/TB-VPCP ngày 16 tháng 02 năm 2015 và báo cáo đề xuất của các bộ, ngành, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ danh mục và nội dung chủ yếu các chương trình mục tiêu dự kiến thực hiện trong giai đoạn 2016-2020 theo hướng thu hẹp số lượng chương trình trên cơ sở lồng ghép các nhiệm vụ của 14 chương trình mục tiêu quốc gia không thực hiện trong giai đoạn tới, không trùng với 2 chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Xây dựng nông thôn mới, lồng ghép giữa các chương trình mục tiêu có mục tiêu, nhiệm vụ tương tự nhau.

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về danh mục và những nội dung chủ yếu của chương trình, các bộ chủ chương trình hoàn chỉnh Báo

cáo chủ trương đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 31 tháng 3 năm 2015.

*(2) Đối với các chương trình mục tiêu sử dụng toàn bộ vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác do địa phương quản lý:*

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu của địa phương.

*c) Xử lý đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2011-2015 không tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2016-2020*

Trong năm 2015, đề nghị các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo để hoàn thành dứt điểm, đưa vào sử dụng các dự án đầu tư dở dang của các chương trình. *Không mở thêm các dự án mới.*

Đối với một số nhiệm vụ, dự án của chương trình chưa hoàn thành, có thể lồng ghép vào các chương trình khác có mục tiêu tương tự nhau như đã nêu ở trên. Trường hợp không lồng ghép được thì chuyển vào nhiệm vụ thường xuyên và bố trí trong vốn đầu tư và chi thường xuyên của bộ, ngành, vốn cân đối ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện.

#### **4. Rà soát dự kiến danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2016-2020**

Để chuẩn bị danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, cần phải tiến hành rà soát kỹ lưỡng trong cả 3 lần xây dựng dự thảo kế hoạch nêu ở Điểm 1, Mục II dưới đây.

##### ***a) Rà soát danh mục dự án chuyển tiếp***

Các bộ, ngành, địa phương tổ chức rà soát, lập danh mục các dự án đang được bố trí kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2011-2015 theo từng nguồn vốn; chia ra nhóm các dự án: Danh mục dự án hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2015, nhưng chưa bố trí đủ vốn; Danh mục dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020; Danh mục dự án hoàn thành sau năm 2020.

***b) Rà soát danh mục các dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư trước ngày Luật Đầu tư công có hiệu lực, chưa được bố trí***

**vốn, nhưng đã có trong kế hoạch đầu tư được phê duyệt (đã được Thủ tướng Chính phủ và cấp có thẩm quyền đồng ý bố trí vốn đầu tư công trong giai đoạn 2016-2020 trước thời điểm Luật Đầu tư công có hiệu lực).**

Đối với các dự án này, được bố trí vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020, không phải làm các thủ tục về thẩm định, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư.

**c) Rà soát danh mục dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020**

Đối với các dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định trước ngày Luật Đầu tư công có hiệu lực (ngày 01 tháng 01 năm 2015), chưa có trong kế hoạch đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt (chưa được Thủ tướng Chính phủ và cấp có thẩm quyền đồng ý bố trí vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020) và các dự án khởi công mới: Thực hiện việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và quyết định dự án theo quy định tại Chương II của Luật Đầu tư công. Đồng thời, đề nghị các bộ, ngành, địa phương:

- Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư trong kế hoạch năm 2015 và trong giai đoạn 2016-2020 để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư dự án mới.

- Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ, điều kiện để tổ chức lập, thẩm định gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định tại Mục 1, Chương II của Luật Đầu tư công. Ở địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định dự án nhóm A và chủ trì thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư tất cả các chương trình, dự án nhóm B và C và thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

- Căn cứ quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền, tổ chức lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án đầu tư công theo quy định tại Mục 2, Chương II của Luật Đầu tư công.

**II. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016-2020**

**1. Quy trình lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của các bộ, ngành, địa phương**

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của các bộ, ngành và địa phương được xây dựng theo quy trình thống nhất và báo cáo cấp có thẩm quyền cho ý kiến gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo 3 lần dự thảo như sau:

**a) Dự thảo kế hoạch lần thứ nhất (gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31 tháng 3 năm 2015):**

Đây là giai đoạn dự kiến sơ bộ về nhu cầu đầu tư. Trong giai đoạn này, các bộ, ngành, địa phương triển khai các công việc sau đây:

(1) Xác định nhu cầu và tổng số vốn đầu tư dự kiến cho 5 năm tới.

- Về tổng số vốn trung ương: Dự kiến tổng số vốn của ngân sách trung ương cho từng bộ, ngành, từng địa phương tăng bình quân khoảng 10%/năm (bao gồm tổng vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực, vốn chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu và các nguồn vốn khác do Trung ương quản lý). Phương pháp xác định: căn cứ kế hoạch năm 2015 đã được Thủ tướng Chính phủ giao, trong đó loại trừ ra những khoản vốn tăng không thường xuyên trong năm 2015, như khoản 4.306 tỷ đồng từ thu sử dụng đất của Bộ Quốc phòng, các chương trình, các dự án lớn đã hoàn thành trong giai đoạn 2011-2015 như: Nhà Quốc hội, trụ sở làm việc của một số cơ quan nhà nước,..., Chương trình Biển Đông - Hải đảo và khoản hỗ trợ các dự án cấp bách từ nguồn vốn ngân sách Trung ương do dự án cấp bách có nhiều thay đổi giữa các giai đoạn và giữa các địa phương.

Lấy kết quả rà soát kế hoạch 2015 đã loại trừ các khoản vốn nêu trên tăng thêm 10%, được số vốn dự kiến năm 2016; lấy số vốn dự kiến 2016 tăng thêm 10%, được số vốn dự kiến năm 2017,... Tổng cộng lại có tổng số vốn ngân sách trung ương dự kiến sơ bộ 5 năm 2016-2020 (bằng khoảng 6,7 lần kế hoạch năm 2015 đã loại trừ các yếu tố nêu trên) bao gồm toàn bộ nguồn vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực và các chương trình hỗ trợ có mục tiêu (đối với các bộ, ngành trung ương) và tổng số vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho địa phương.

- Về vốn đầu tư trong cân đối ngân sách của các địa phương (không bao gồm tiền thu sử dụng đất): dự kiến mức vốn theo các nguyên tắc quy định trong Chỉ thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể: trong năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước phấn đấu tăng khoảng 10% so với kế hoạch năm trước do Thủ tướng Chính phủ giao, trong các năm sau giao Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ tình hình và triển vọng phát triển kinh tế và nguồn thu ngân sách địa phương và tỷ lệ điều tiết giai đoạn 2016-2020 xác định cụ thể mức vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương theo hướng ưu tiên cho đầu tư phát triển, tăng bình quân hàng năm khoảng 7-10% so với kế hoạch năm trước do Thủ tướng Chính phủ giao.

(2) Căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và số dự kiến về tổng số vốn đầu tư nêu trên, các bộ ngành và địa phương xác định những mục tiêu ưu tiên để đầu tư. Từ đó rà soát danh mục dự án đầu tư, bao gồm:

- Các dự án chuyển tiếp (phân rõ nhóm dự án hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2015, nhóm dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2016-2020).

- Các dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định trước ngày Luật Đầu tư công có hiệu lực nhưng chưa được bố trí vốn, đã có trong kế hoạch đầu tư cấp có thẩm quyền phê duyệt (đã được Thủ tướng Chính phủ và cấp có thẩm quyền đồng ý bố trí vốn đầu tư công trong giai đoạn 2016-2020 trước thời điểm Luật Đầu tư công có hiệu lực), không phải thực hiện các thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Các dự án khởi công mới phải phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

Căn cứ kết quả rà soát, dự kiến danh mục dự án đầu tư cho 5 năm tới.

(3) Dự kiến phương án phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 bao gồm tổng vốn đầu tư; số vốn phân bổ theo ngành, lĩnh vực, chương trình; danh mục và dự kiến sơ bộ mức vốn bố trí cho từng dự án cụ thể theo các nguyên tắc, tiêu chí quy định trong Luật Đầu tư công, Chỉ thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Thông báo số 63/TB-VPCP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ (nêu tại điểm 3 và điểm 4 dưới đây) và văn bản hướng dẫn này.

Trên cơ sở đó, tổng hợp thành báo cáo kế hoạch đầu tư công trung hạn lần thứ nhất gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư với đầy đủ các nội dung đã quy định trong Luật Đầu tư công.

***b) Dự thảo kế hoạch lần thứ hai (gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30 tháng 6 năm 2015):***

Đây là giai đoạn tiếp tục hoàn thiện dự thảo kế hoạch của các bộ, ngành, địa phương. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ dự thảo kế hoạch và phương án phân bổ vốn trình Thủ tướng Chính phủ để báo cáo Quốc hội.

(1) Về nhiệm vụ các bộ, ngành, địa phương:

Trong giai đoạn này, căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về dự thảo kế hoạch lần thứ nhất<sup>1</sup>, danh mục và nội dung chủ yếu các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình mục tiêu đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến chỉ đạo, bộ, ngành, địa phương rà soát lại toàn bộ các nội dung của dự thảo kế hoạch; đặc biệt chú trọng đến việc rà soát danh mục dự án, sắp xếp bố trí vốn theo thứ tự ưu tiên. Đồng thời, phải đề ra được các giải pháp huy động các nguồn vốn khác, bảo đảm cho các dự án thực hiện đúng tiến độ.

(2) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan tổng hợp dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020; trong đó dự kiến tổng mức và cơ cấu đầu tư các nguồn vốn; dự kiến phương án phân bổ tổng số vốn NSNN, trái phiếu Chính phủ theo ngành, lĩnh vực, chương trình cho các bộ, ngành, địa phương báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến. Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn chỉnh và thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ báo cáo Quốc hội, đồng thời thông báo dự kiến phân bổ theo ngành, lĩnh vực, chương trình để các bộ, ngành, địa phương phân bổ chi tiết.

***c) Dự thảo kế hoạch lần thứ 3 (gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 11 năm 2015)***

Đây là giai đoạn phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn để báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định giao kế hoạch.

**(1) Về nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương**

Căn cứ dự kiến mức vốn kế hoạch đầu tư trung hạn do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo, bao gồm tổng số vốn, số vốn dự kiến theo ngành, lĩnh vực, chương trình, các bộ, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ sau:

- Rà soát lần cuối về danh mục dự án, các điều kiện thủ tục đầu tư của từng chương trình, dự án cụ thể. Riêng về các chương trình, đến giai đoạn này, đã có quyết định phê duyệt chương trình của cấp có thẩm quyền, cho nên việc rà soát lựa chọn danh mục các dự án thuộc chương trình phải phù hợp với mục tiêu và phạm vi của từng chương trình.

- Dự kiến phương án phân bổ vốn của từng ngành, lĩnh vực, chương trình cho từng dự án cụ thể theo đúng tổng số vốn dự kiến kế hoạch được thông báo và các nguyên tắc thứ tự ưu tiên bố trí vốn như đã nêu ở phần trên.

<sup>1</sup> Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn của các bộ, ngành và địa phương trong thời gian từ ngày 1 tháng 4 năm 2015 đến ngày 30 tháng 4 năm 2015.



Trong việc rà soát danh mục dự án và bố trí vốn trong giai đoạn phân bổ chi tiết cần lưu ý xử lý các dự án dở dang thuộc các chương trình không tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2016-2020, như: lồng ghép vào các chương trình khác, chuyển vào nhiệm vụ đầu tư từ nguồn vốn ngân sách của các bộ, ngành, vốn cân đối của ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện dự án; hoặc áp dụng các biện pháp điều chỉnh giảm quy mô, giãn hoãn,...; bảo đảm hiệu quả số vốn đã đầu tư, tránh thất thoát, lãng phí.

## **(2) Nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 và báo cáo về phương án phân bổ vốn chi tiết của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ quyết định phương án phân bổ vốn chi tiết và giao kế hoạch đầu tư trung hạn cho các cấp, các ngành triển khai thực hiện. Trong giai đoạn này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành, địa phương rà soát danh mục và hoàn chỉnh phương án phân bổ vốn theo đúng quy định trước khi trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

## **2. Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020**

### ***a) Dự kiến phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020***

Trên cơ sở dự kiến khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 (khả năng cân đối từng nguồn vốn theo quy định tại Chỉ thị số 23/CT-TTg), các bộ, ngành, địa phương dành lại dự phòng khoảng 15% kế hoạch từng nguồn vốn theo ngành, lĩnh vực, chương trình để xử lý các vấn đề phát sinh, cấp bách trong quá trình triển khai kế hoạch trung hạn; dự kiến phương án phân bổ 85% tổng số vốn của từng nguồn vốn theo quy định sau:

(1) Bố trí đủ vốn chuẩn bị đầu tư để tổ chức lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư cho các dự án đầu tư công khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020 theo quy định và các dự án dự kiến khởi công mới cho giai đoạn tiếp theo (nếu có).

(2) Bố trí vốn thực hiện dự án đầu tư theo ngành, lĩnh vực, vốn các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu cho từng dự án để giải phóng mặt bằng, lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán của dự án hoặc hạng mục của dự án và tổ chức thi công cho các dự án theo thứ tự ưu tiên nêu tại văn bản này.

Đối với các dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020 ngoài các

nguyên tắc, tiêu chí chung phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư theo đúng quy định tại Luật Đầu tư công.

- Bảo đảm bố trí đủ vốn giai đoạn 2016-2020 để hoàn thành dự án theo tiến độ đầu tư đã được phê duyệt.

***b) Dự kiến các kết quả đạt được và các tồn tại, hạn chế trong phương án phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020.***

***c) Đề xuất, kiến nghị và các giải pháp, chính sách triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020.***

### **3. Lập kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN 5 năm 2016-2020 của các bộ, ngành, địa phương**

Các bộ, ngành và địa phương quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định tại Chỉ thị số 23/CT-TTg, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 63/TB-VPCP ngày 16 tháng 02 năm 2015, văn bản hướng dẫn 5318/BKHĐT-TH và văn bản hướng dẫn này, trong đó cần lưu ý một số nguyên tắc sau:

#### ***a) Nguyên tắc chung***

- Việc bố trí vốn đầu tư nguồn NSNN phải căn cứ vào mục tiêu, định hướng chiến lược và quy hoạch phát triển kinh tế xã hội và tổng số vốn dự kiến nêu trên (đối với phần vốn ngân sách trung ương), các nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Do nguồn vốn NSNN rất hạn hẹp, nên trong bố trí vốn phải quán triệt nguyên tắc ưu tiên sử dụng vốn ngân sách nhà nước như là vốn môi để khai thác tối đa các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác, như: hợp tác công - tư, vốn ODA cho vay lại, khai thác các nguồn vốn tư nhân khác,... cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

***b) Thứ tự ưu tiên bố trí vốn ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông báo số 63/TB-VPCP ngày 16 tháng 02 năm 2015 như sau:***

- Ưu tiên đầu tiên bố trí vốn hỗ trợ đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP). Các bộ, ngành và địa phương trên cơ sở Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, lựa chọn dự án và dự kiến sơ bộ số vốn hỗ trợ của nhà nước, cân đối trong tổng vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực, chương trình và vốn cân đối ngân sách địa phương.

- Ưu tiên thứ hai là bố trí vốn đối ứng cho các dự án ODA bảo đảm cân đối vốn đúng các dự án đã có, sẽ có trong 5 năm tới.

- Ưu tiên thứ ba là thanh toán trả nợ đọng xây dựng cơ bản và hoàn vốn đã ứng trước.

- Ưu tiên thứ tư là bố trí vốn cho những công trình hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2015, nhưng còn thiếu vốn, các công trình chuyển tiếp, dở dang của giai đoạn 2011-2015 chuyển sang giai đoạn 2016-2020.

- Cuối cùng, số vốn còn lại mới bố trí cho các dự án khởi công mới.

### ***c) Cơ chế hỗ trợ vốn ngân sách trung ương cho các dự án do địa phương quản lý***

Đối với hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách trung ương thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình mục tiêu, sẽ được thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc, tiêu chí cụ thể, trong đó vốn ngân sách trung ương hỗ trợ tập trung cho các dự án lớn, trọng điểm, có tính lan tỏa, chủ yếu là các dự án hạ tầng có tính liên tỉnh, liên vùng. Đối với các dự án quy mô nhỏ, các địa phương sử dụng vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác do địa phương quản lý để thực hiện. Nguyên tắc, tiêu chí và mức hỗ trợ sẽ được công khai báo cáo các cấp có thẩm quyền quyết định.

- Về quy mô dự án hỗ trợ: Để bảo đảm bố trí vốn ngân sách trung ương tập trung, hiệu quả, ngân sách trung ương chỉ hỗ trợ cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020 từ nhóm B trở lên; trừ trường hợp đặc biệt, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Đối với các chương trình mục tiêu mà hầu hết là các dự án nhỏ sẽ chuyển vào nhiệm vụ cân đối ngân sách địa phương để thực hiện.

- Về cơ chế hỗ trợ dự án cụ thể:

+ *Đối với các dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020 được trung ương hỗ trợ: bố trí 100% từ nguồn ngân sách trung ương, bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư, vốn đền bù giải phóng mặt bằng, vốn xây lắp, trang thiết bị,...*

+ *Đối với các dự án dở dang đã được hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương trong giai đoạn 2011-2015: tiếp tục hỗ trợ theo tỷ lệ như cũ đã được thẩm định, không phân biệt quy mô dự án, cho đến khi hoàn thành; không áp dụng cơ chế mới về quy mô và tỷ lệ hỗ trợ 100% nêu trên.*

#### **4. Lập kế hoạch đầu tư nguồn vốn trái phiếu Chính phủ 5 năm 2016-2020**

##### ***a) Đối với các chương trình, dự án đã được Quốc hội bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014-2016***

Đề nghị các bộ, ngành, địa phương dự kiến kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2016 trên cơ sở nguồn vốn trái phiếu Chính phủ đã được Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung giai đoạn 2014-2016 còn lại như sau:

##### ***(1) Đối với các dự án giao thông, thủy lợi, y tế***

- Thực hiện theo đúng danh mục và mức vốn trái phiếu Chính phủ được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định bổ sung giai đoạn 2014-2016.

- Tập trung thanh toán dứt điểm các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014.

- Bố trí đủ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2016 để thu hồi các khoản vốn trái phiếu Chính phủ được Thủ tướng Chính phủ cho phép ứng trước.

- Mức vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2016 bố trí cho từng dự án không được vượt quá số vốn kế hoạch giai đoạn 2014-2016 còn lại của từng dự án.

##### ***(2) Đối với vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA***

Các bộ, ngành và địa phương phải chủ động sử dụng các nguồn vốn ngân sách trung ương bố trí cho các bộ, ngành trung ương, vốn cân đối ngân sách địa phương và hỗ trợ phát triển vùng để cân đối vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA, không trông chờ vào nguồn vốn trái phiếu Chính phủ. Đề xuất vốn đối ứng nguồn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2016 cho các chương trình, dự án ODA chỉ tập trung cho một số chương trình, dự án trọng điểm, cấp bách.

***(3) Đối với vốn chương trình xây dựng nông thôn mới***, trên cơ sở số vốn còn lại trong kế hoạch giai đoạn 2014-2016, dự kiến bố trí vốn trên cơ sở Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

***b) Đề xuất nhu cầu đầu tư một số dự án trọng điểm, quan trọng có tác động lớn đến phát triển ngành, lĩnh vực và liên vùng, khu vực sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2016-2020***

Hiện nay, Quốc hội chưa có chủ trương phát hành vốn trái phiếu Chính phủ cho giai đoạn tới. Tuy nhiên, trước yêu cầu đẩy mạnh thực hiện chủ trương đột phá xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, trong điều kiện kinh tế vĩ mô khá ổn định, lạm phát thấp, nợ công trong giới hạn cho phép, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tài chính xác định khả năng phát hành nguồn trái phiếu giai đoạn 2016-2020 để bổ sung nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các bộ, ngành và địa phương tổng hợp nhu cầu và dự kiến danh mục dự án đầu tư nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2016-2020 cho một số dự án trọng điểm, quan trọng của các bộ: Giao thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Giáo dục và một số dự án trọng điểm của các địa phương, có tác dụng thúc đẩy sự phát triển ngành, lĩnh vực và có tác động liên vùng, khu vực. Riêng về địa phương, mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương dự kiến không quá 3 dự án mới (nếu thấy cần thiết).

Đối với các dự án khởi công mới, chưa bố trí được vốn chuẩn bị đầu tư để phê duyệt quyết định đầu tư dự án, đề nghị các bộ, ngành, địa phương dự kiến sơ bộ tổng mức đầu tư. Sau khi có chủ trương đầu tư nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2016-2020, sẽ triển khai chuẩn bị và phê duyệt theo quy định tại Luật Đầu tư công.

Trên cơ sở đề xuất của các bộ, ngành trung ương và địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ rà soát, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ xem xét trình Quốc hội cho chủ trương đầu tư nguồn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2016-2020.

## **5. Lập kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước trung hạn 5 năm 2016-2020**

a) Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội dự kiến kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển nhà nước và vốn tín dụng đầu tư chính sách xã hội 5 năm 2016-2020 với tốc độ tăng trưởng khoảng 8%/năm so với kế hoạch năm trước theo các nội dung dưới đây:

- Vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước: dự kiến kế hoạch đầu tư các khoản vay đầu tư phát triển từ nguồn vốn trong nước, nguồn vốn ODA cho vay lại của Ngân hàng Phát triển Việt Nam trong giai đoạn 2016-2020.

- Vốn tín dụng chính sách xã hội: dự kiến kế hoạch tín dụng theo các chương trình sử dụng vốn tín dụng chính sách, như: các khoản cho vay hộ nghèo, cho vay giải quyết việc làm, cho vay học sinh sinh viên, cho vay xuất

khẩu lao động, cho vay trả chậm nhà ở, cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa, cho vay trồng rừng,... trong giai đoạn 2016-2020.

- Dự kiến các cân đối nguồn và phương thức huy động các nguồn vốn, dự kiến bù chênh lệch lãi suất và chi phí ngân hàng,...

- Dự kiến kế hoạch hoàn trả và các nguồn vốn hoàn trả các khoản vốn vay.

b) Các bộ, ngành và địa phương lập kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước giai đoạn 2016-2020 (nếu có), cần lưu ý:

- Các dự án thuộc kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước phải có khả năng thu hồi vốn, có hiệu quả và khả năng trả nợ, thuộc ngành, lĩnh vực được sử dụng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

- Kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước được hoàn trả hoàn trả một phần hoặc toàn bộ từ ngân sách trung ương của các bộ, ngành cơ quan trung ương (nếu có): các dự án sử dụng nguồn vốn này phải đưa vào danh mục kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương.

- Kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước được hoàn trả một phần hoặc toàn bộ bằng nguồn cân đối ngân sách địa phương (nếu có), như các dự án kiên cố hóa kênh mương, đường giao thông nông thôn,...: các dự án sử dụng nguồn vốn này phải đưa vào danh mục kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn cân đối ngân sách địa phương.

c) Các tập đoàn kinh tế và Tổng công ty Nhà nước lập kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước, bao gồm nguồn vốn tín dụng trong nước, vốn ODA và tín dụng ưu đãi cho vay lại trong giai đoạn 2016-2020.

## **6. Lập kế hoạch đầu tư nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2016-2020**

Các bộ, ngành, địa phương căn cứ vào các hiệp định, các cam kết và dự kiến khả năng giải ngân để lập kế hoạch đầu tư từ nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi theo quy định tại Chỉ thị số 23/CT-TTg. Trong đó lưu ý cần tập trung vào một số nội dung như sau:

a) Dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài 5 năm 2016-2020 trên cơ sở kế hoạch thực hiện chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tiến độ cam kết với nhà tài trợ nước ngoài, trong đó làm rõ danh mục các dự án đưa vào cân đối ngân sách

nhà nước, danh mục cho vay lại tương ứng với 2 nguồn vốn trên.

b) Phải rà soát lại toàn bộ danh mục các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA: *Các dự án sử dụng vốn ODA, kể cả dự án chuyển tiếp, nếu không được rà soát báo cáo trong kế hoạch trung hạn 5 năm 2016-2020 sẽ không được bố trí vốn thực hiện tiếp.* Việc rà soát phân loại theo 2 nhóm sau:

(1) Danh mục các chương trình, dự án đang đầu tư dở dang, xác định nhu cầu vốn đối ứng cho các dự án dở dang để ưu tiên bố trí giai đoạn 2016-2020;

(2) Danh mục các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020 phải được kiểm soát chặt chẽ về sự cần thiết, chỉ thực hiện các dự án thực sự hiệu quả và xác định được khả năng trả nợ.

c) Xác định nhu cầu vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA và khả năng cân đối các nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương) và trái phiếu Chính phủ. Đề xuất phương án đàm phán vay ODA làm vốn đối ứng. Thực hiện đúng nguyên tắc phải cân đối được đủ nguồn vốn đối ứng mới được ký kết với các nhà tài trợ nước ngoài

Về kế hoạch đầu tư từ các nguồn vốn đầu tư công khác thực hiện theo quy định tại Chi thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn số 5318/BKHĐT-TH ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

### III. VỀ XỬ LÝ NỢ ĐỘNG XÂY DỰNG CƠ BẢN

Về yêu cầu báo cáo số nợ động xây dựng cơ bản: Theo quy định, dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn lần thứ nhất của các bộ, ngành, địa phương gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31 tháng 12 năm 2014<sup>2</sup> (đến nay được điều chỉnh đến ngày 31 tháng 3 năm 2015). Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, một số bộ, ngành, địa phương chưa rà soát chi tiết được số liệu nợ động xây dựng cơ bản. Do đó, yêu cầu các bộ, ngành và địa phương:

1. Quán triệt nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về xử lý nợ động.

<sup>2</sup> Theo quy định tại Luật Đầu tư công, kể từ khi Luật có hiệu lực thi hành (ngày 01 tháng 01 năm 2015) nếu cơ quan, đơn vị nào để phát sinh nợ động xây dựng cơ bản sẽ vi phạm vào các hành vi bị cấm của Luật Đầu tư công. Đồng thời, theo quy định tại Khoản 2, Điều 106 của Luật Đầu tư công quy định chỉ bố trí vốn kế hoạch đầu tư công để thanh toán các khoản nợ động xây dựng cơ bản phát sinh trước thời điểm Luật có hiệu lực thi hành. Do đó, việc xác định số nợ động xây dựng cơ bản đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 là yêu cầu bắt buộc.

2. Rà soát kỹ, chốt chính xác tổng số nợ đọng xây dựng cơ bản tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014 theo từng nguồn vốn (đối với nguồn vốn NSNN phân tách rõ số nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương). Trong đó, làm rõ số nợ đọng xây dựng cơ bản đã có biên bản nghiệm thu khối lượng thực hiện tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014 và các khoản nợ khối lượng thực hiện đến thời hạn trên, nhưng chưa có biên bản nghiệm thu.

3. Dự kiến nguồn vốn và kế hoạch thanh toán toàn bộ số nợ đọng nói trên trong giai đoạn 2016-2020 và trong từng năm cụ thể.

Các nội dung về số liệu nợ đọng và nguồn thanh toán nợ đọng phải thể hiện đầy đủ trong dự thảo kế hoạch đầu tư công lần thứ hai, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo đúng thời gian quy định.

Trên đây là một số hướng dẫn bổ sung về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xử lý./. *W*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTg và các PTTg;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ;
- Ban quản lý các KKT, KCN;
- Sở KH&ĐT;
- Các đơn vị liên quan trong Bộ;
- Lưu: VT, Vụ TH (5 bản).

62/3



09948157